TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-PT

Ngày**:** 09/3/2022

"V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Thành Trung**

Các Thẩm phán: Bà **Phạm Thị Mai**

Bà **Trần Thị Lê Na**

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Công Hách - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Bà **Cao Thị Hồng** - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 09 tháng 03 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2022/TLPT-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*".

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 39/2021/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện **UH**, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 05/2022/QĐXX-PT ngày 10 tháng 02 năm 2022. Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/QĐPT-HNGĐ ngày 28/02/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **L.T.K.G**, sinh năm 1994. ĐKHKTT: thôn **TS**, xã **TT**, huyện **UH**, thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: thôn Dương Khê, xã Phương Tú, huyện **UH**, thành phố Hà Nội. *(có mặt)*

Bị đơn: Anh **N.T.H,** sinh năm 1993. Nơi cư trú: thôn **TS**, xã **TT**, huyện **UH**, thành phố Hà Nội. *(có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Về hôn nhân: Chị L.T.K.G kết hôn với anh N.T.H ngày 29/02/2016 tại UBND xã **TT**, huyện **UH**, thành phố Hà Nội

Quá trình chung sống do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thiếu tôn trọng nhau, hai vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2021 cho đến nay. Chị **L.T.K.G** xin ly hôn anh **N.T.H** đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là N.X.T, sinh ngày

20/02/2017. Sau khi vợ chồng ly hôn chị xin được nuôi con và không yêu cầu anh **N.T.H** p**N.T.H** cấp dưỡng nuôi con. Lý do chị xin được nuôi con là từ khi chị sinh con ra cháu luôn ở với chị, bản thân cháu còn quá nhỏ. Anh **N.T.H** công việc không ổn định, thường xuyên đi chơi không quan tâm gì đến con. Hiện chị đang là kế toán cho công ty TNHH Sản xuất TM và vận tải Đức Thịnh, thu nhập trung bình mỗi tháng 7 triệu đồng. Khi chị làm đơn xin ly hôn anh **N.T.H** đã tự xuống đón con về nuôi.

Anh **N.T.H** xin nuôi con và không yêu cầu chị **L.T.K.G** cấp dưỡng nuôi con. Mặc dù công việc của anh không ổn định, không làm cho công ty nào nhưng anh làm sơn thu nhập trung bình từ 7.000.000đ đến 10.000.000đ trên tháng. Anh đảm bảo với mức thu nhập như vậy anh có đủ điều kiện để nuôi con đầy đủ.

Về tài sản, công nợ, công sức chung: Chị **L.T.K.G**, anh **N.T.H** không yêu cầu Tòa giải quyết.

*Tại bản án sơ thẩm số 39/2021/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện **UH**, thành phố Hà Nội quyết định:*

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình (năm 2014);

Căn cứ Điều 227, 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sư;

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Chị L.T.K.G được ly hôn với anh N.T.H.

Về con chung: Có 01 con chung. Giao cho chị L.T.K.G là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là N.X.T, sinh ngày 20/02/2017. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh N.T.H cho đến khi đề nghị mới hoặc thay đổi khác. Anh **N.T.H** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

"Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó".

Về tài sản, công nợ chung: Chị L.T.K.G và anh N.T.H đều không yêu cầu Toà giải quyết.

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 15/11/2021, anh **N.T.H** có đơn kháng cáo phần con chung của bản án sơ thẩm số 39/2021/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện **UH**, thành phố Hà Nội với nội dung anh có nguyện vọng được trực

tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu N.X.T và không yêu cầu chị **L.T.K.G** cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa anh **N.T.H** vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, chị **L.T.K.G** giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Quan điểm của đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:

Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và thủ tục tố tụng tại phiên tòa. Các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 38 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh N.T.H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 39/2021/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện **UH**, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bản án sơ thẩm số 39/2021/HNGĐ-ST ngày 10/11/2021 của Toà án nhân dân huyện **UH**, thành phố Hà Nội. Ngày 15/11/2021, anh **N.T.H** làm đơn kháng cáo phần con chung trong bản án sơ thẩm là trong thời hạn kháng cáo nên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội chấp nhận xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là đúng quy định.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Về con chung: Chị **L.T.K.G** và anh **N.T.H** có 01 con chung là cháu N.X.T, sinh ngày 20/02/2017. Chị **L.T.K.G** và anh **N.T.H** đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không đề nghị bên còn lại cấp dưỡng nuôi con chung.

Nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là nguyện vọng chính đáng của cha mẹ. Chị **L.T.K.G** và anh **N.T.H** đều có thu nhập và chỗ ở ổn định, đáp ứng được điều kiện để nuôi con. Xét cháu N.X.T được hơn 4 tuổi, từ nhỏ cháu N.X.T sống với mẹ, khi ly thân cháu cũng ở với mẹ. Chị **L.T.K.G** có nguyện vọng tha thiết muốn được chăm sóc con. Xét thấy cháu N.X.T đang bé, rất cần sự chăm sóc từ người mẹ. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu N.X.T, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu N.X.T cho chị **L.T.K.G** trực tiếp nuôi dưỡng như Quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh N.T.H.

[3] Về án phí: Kháng cáo của anh N.T.H không có cơ sở chấp nhận nên anh **N.T.H** chịu án phí Hôn nhân và gia đình phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 38 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh N.T.H. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 39/2021/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện **UH**, thành phố Hà Nội.

Cụ thể:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị L.T.K.G ly hôn anh N.T.H.

2. Về con chung: Giao cho chị L.T.K.G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con N.X.T, sinh ngày 20/02/2017 cho đến khi con trưởng thành nếu không có sự thay đổi nào khác. Tạm hoãn việc đóng góp nuôi con chung cho anh **N.T.H** vì chị **L.T.K.G** không yêu cầu. Anh **N.T.H** có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Chị **L.T.K.G**, anh **N.T.H** không đề nghị giải quyết.

4. Về án phí: Chị L.T.K.G p**N.T.H** nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0057116 ngày 20/7/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện **UH**, thành phố Hà Nội.

Anh **N.T.H** chịu án phí Hôn nhân và Gia đình phúc thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2020/0057255 ngày 19/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện **UH**, thành phố Hà Nội. Anh **N.T.H** đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND huyện **UH**;
- THADS huyện **UH**;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường)
- Lưu HS+ VPTA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trương Thành Trung